

Số: 08/2021/QĐST-KDTM

*Thành phố Vinh, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 26, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2021;

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ trụ sở: Số 442 Đường N, Phường 5, Quận 3, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T; Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân K; Sinh năm: 1985; Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Viết T**, Sinh năm: 1963;

Nơi cư trú: Khối 4, Phường H, thành phố V, tỉnh NA;

Và bà **Nguyễn Thị D**; Sinh năm: 1976

Nơi ĐKKHKT: Khối 4, Phường H, thành phố V, tỉnh NA

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Chấm dứt thời hạn của các hợp đồng sau (trừ điều khoản về lãi suất, phí, phạt vi phạm hợp đồng): Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số NPS.CN.2642.060619 ngày 22/6/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số NPS.CN.2643.060619 ngày 22/6/2019; Biên bản thỏa thuận ngày trả gốc và lãi vay ký ngày 22/6/2019; Khế ước nhận nợ số 06/Số tài khoản: 305634889 ngày 23/3/2020.

2.2. Ông Lê Viết T, bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ tính đến ngày 27/5/2021 là: **445.216.305 đồng** (*Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm mười sáu nghìn, ba trăm lẻ năm đồng*), trong đó: số tiền nợ gốc 348.214.000 đồng, tổng số tiền lãi là: 97.002.305 đồng.

2.3. Trong trường hợp ông Lê Viết T, bà Nguyễn Thị D không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 121, tờ bản đồ số 09, diện tích 73m<sup>2</sup>; địa chỉ: Khối 4, phường H, thành phố V, tỉnh NA đã được UBND thành phố Vinh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 856416 ngày 14/01/2008 đứng tên ông Lê Viết T, bà Nguyễn Thị D theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số NPS.BĐCN.433.060619 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Nghệ An ngày 21/6/2019, số công chứng 1790; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh ngày 21/6/2019, số thứ tự 000766, quyển số 07.

2.4. Kể từ ngày 28/5/2021, ông Lê Viết T, bà Nguyễn Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

\*. Về án phí: Ông Lê Viết T, bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm chịu **11.130.000 đồng** (*Mười một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A: **18.500.000 đồng** (*Mười tám triệu, năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0001274 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS thành phố Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

